SỞ Y TẾ THANH HÓA
BVĐK THẠCH THÀNH

Số:1292 /BVTT- KHNV
V/v Báo cáo bổ sung danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kim Tân, ngày31 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện đa khoa Thạch Thành.

Giấy phép hoạt động số: 2039/TH-GPHĐ do Sở Y tế cấp ngày 30/07/2025

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Bệnh viện Đa khoa Thạch Thành báo cáo Sở Y tế danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu 05 phụ lục I qui định tại điều 7 Nghị định 96/2023 tại Bệnh viện theo quy định.

(Có danh sách chi tiết kèm theo).

Bệnh viện Đa khoa Thạch Thành kính đề nghị Sở Y tế xem xét, cập nhật và quản lý danh sách người thực hành theo quy định.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, TCCB.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH THANH HÓA
BỆNH VIỆN ĐA KHOA THẠCH THÀNH

Bùi Minh Quyền

DANH SÁCH
Người thực hành khám bệnh, chữa bệnh

1. Tên cơ sở hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh: **Bệnh viện đa khoa Thạch Thành**

2. Địa chỉ: Thôn 6 Thành Kim, xã Kim Tân, tỉnh Thanh Hóa

3. Danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Thẻ CCCD/Số định danh cá nhân/ Số hộ chiếu	Văn bằng chuyên môn	Nơi cấp	Thời gian đăng ký thực hành tại cơ sở thực hành[1]	Ghi chú
1	Mai Thị Hải	01/10/1999	038199027227	Cử nhân thực hành Dược	Trường Cao đẳng Dược Hà Nội	Từ ngày 23/10/2026 đến ngày 23/04/2028	

DANH SÁCH

Người thực hành khám bệnh, chữa bệnh

(tính đến ngày 28/10/2026)

1. Tên cơ sở hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh: **Bệnh viện đa khoa Thạch Thành**

2. Địa chỉ: Thôn 6 Thành Kim, xã Kim Tân, tỉnh Thanh Hóa

3. Danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Thẻ CCCD/Số định danh cá nhân/ Số hộ chiếu	Văn bằng chuyên môn	Nơi cấp	Thời gian đăng ký thực hành tại cơ sở thực hành[1]	Ghi chú
1	Phan Thanh Nga	07/03/2002	038302020857	Dược sĩ	ĐH Y Khoa Vinh	Từ ngày 15/09/2025 đến ngày 15/09/2027	
2	Bùi Minh Quyết	01/02/1995	038095033673	Bác sỹ y khoa	ĐH Y Dược Thái Nguyên	Từ ngày 03/11/2025 đến ngày 03/11/2026	
3	Ngô Hồng Nhung	30/03/1995	038195005857	Y sỹ đa khoa	Trường Cao đẳng y dược Hợp Lực	Từ ngày 23/03/2026 đến ngày 22/12/2026	
4	Quách Thị Loan	13/01/2001	038301001094	Cao đẳng điều dưỡng	Trường Cao đẳng y tế Thanh Hoá	Từ ngày 06/04/2026 đến ngày 06/10/2026	
5	Nguyễn Thị Tú	20/08/1994	038194031148	Cao đẳng điều dưỡng	Trường Cao đẳng y tế Thanh Hoá	Từ ngày 20/04/2026 đến ngày 20/10/2026	
6	Lưu Quỳnh Mai	06/12/2002	038302001387	Bác sỹ y khoa	Đại học y khoa Vinh	Từ ngày 01/06/2026 đến ngày 01/06/2027	
7	Lê Duy Anh	12/04/2005	038205024245	KTV Cao đẳng CĐHA	Cao đẳng y Thanh Hóa	Từ ngày 20/08/2026 đến ngày 19/02/2027	
8	Nguyễn Hữu Thanh	02/06/2002	038202012265	BS Y khoa	Đại học y khoa Vinh	Từ ngày 26/08/2026 đến ngày 26/08/2027	
9	Phạm Thị Linh	17/08/2002	038302011848	BS Y khoa	Đại học y khoa Vinh	Từ ngày 27/08/2026	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Thẻ CCCD/Số định danh cá nhân/ Số hộ chiếu	Văn bằng chuyên môn	Nơi cấp	Thời gian đăng ký thực hành tại cơ sở thực hành[1]	Ghi chú
						đến ngày 26/08/2027	
10	Hoàng Thị Thùy Trang	15/09/2002	038302015218	BS Y khoa	Đại học y dược Thái Bình	Từ ngày 04/09/2026 đến ngày 03/09/2027	
11	Phạm Thị Vân Anh	23/01/2002	038302018134	Cao đẳng XN KTV XN	Cao đẳng y Thanh Hóa	Từ ngày 26/08/2026 đến ngày 25/02/2027	
12	Nguyễn Thị Thương	15/11/2005	038305002918	Cao đẳng điều dưỡng	Cao đẳng y Thanh Hóa	Từ ngày 26/08/2026 đến ngày 25/02/2027	
13	Bùi Phương Anh	08/08/2002	038302012174	Cử nhân điều dưỡng	ĐH Điều dưỡng Nam Định	Từ ngày 15/09/2026 đến ngày 15/03/2027	
14	Mai Thị Hải	01/10/1999	038199027227	Cử nhân thực hành Dược	Trường Cao đẳng Dược Hà Nội	Từ ngày 23/10/2026 đến ngày 23/04/2028	Bổ sung mới